

LD VIETSOVPETRO  
TRƯỜNG BAN ĐDTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 24/08/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1	426	RP3+P9+P11	7:25	22+0+0	0+0+0		10+4+2	0+0+0	
2	846	TD1+BK16+RP3	7:25	14+0+8	0+0+0		12+0+0	0+0+0	TRANS 2 PAX BK16-RP3
3	406	CTK3+JS2	7:25	21+1	0+0		20+2	0+0	
4	410	CLO+JS2	9:25	19+3	0+0		18+4	0+0	
5	426	TD2+PPD	9:25	6+16	0+0		0+22	0+0	
6	846	TD5+RC5+RP3	7:25	6+0+16	0+0+0		1+1+0	0+0+0	
7	406	P4+TD2	9:25	10+12	0+0		4+18	0+0	
8	410	RP3+P4+P3	9:25	16+6+0	0+0+0		0+20+2	0+0+0	
9	426	PPD+RP1	11:25	10+12	0+0		9+0	0+0	TRANS1 PAX PPD-RP1

TTBDSX



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/08/2017	TO: RP3 - P9 - P11	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: LBình - CHIẾN - Luy - Vũ	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG.	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN QUOC DUNG	RP3	55	1	8		56	CODIEN	Vietnamese
2	PHAM NGOC PHUONG	RP3	54	1	11		75	CODIEN	Vietnamese
3	TRAN VO NGOC QUYNH	RP3	79-80	2	6		60	CODIEN	Vietnamese
4	NGUYEN HOANG NAM	RP3	70-71	2	10		80	KHI	Vietnamese
5	VU MANH CUONG	RP3	69	1	5		60	KHI	Vietnamese
6	BUI VAN PHU	RP3	56	1	5		75	KHI	Vietnamese
7	PALYSEV V.A	RP3	59-60	2	17	20	95	KHI	Russian
8	LE HOANG ANH	RP3				130	65	KHI	Vietnamese
9	LE XUAN HIEN	RP3	64	1	4		75	KHI	Vietnamese
10	NGUYEN HAI SANG	RP3	61	1	2		60	KHI	Vietnamese
11	ĐẶNG HUY KHANH	RP3	62	1	5		75	KHI	Vietnamese
12	NGUYEN THANH HA	RP3	65	1	4		80	KHI	Vietnamese
13	NGUYEN VAN BINH	RP3	66	1	5		65	KHI	Vietnamese
14	TRINH XUAN HUYEN	RP3	57	1	4		75	KHI	Vietnamese
15	NGUYEN HUU LUAN	RP3	58	1	3		75	KHI	Vietnamese
16	HA THE BAO	RP3	63	1	12		75	KHI	Vietnamese
17	LE VAN ĐAI	RP3	67-68	2	10		65	KHI	Vietnamese
18	LE QUANG HUY	RP3	72-73	2	17		75	KHI	Vietnamese
19	PHILIP DAVID	RP3	81-82	2	17		100	KHI	American
20	NGUYEN TIEN DUAN	RP3	74-76	3	17		70	KHI	Vietnamese
21	PHAM TUAN ANH	RP3	77-78	2	17		75	KHI	Vietnamese
22	NGUYEN THANH BINH	RP3	84	1	8		55	KHI	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	22	30	187	1.586	150	10		
2	P9	0	0	0	0	0	4		
3	P11	0	0	0	0	0	2		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>30</b>	<b>187</b>	<b>1.586</b>	<b>150</b>	<b>16</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>187</b>	<b>1.586</b>	<b>150</b>			

GRAND TOTAL: 1.923 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 24-Aug-17	TO: TD1 - BK16 - RP3	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Hôi - MTuấn - THỤ	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN MẠNH HÙNG	TD1				40	75	KHOAN	Vietnamese
2	TRẦN VŨ KHAI	TD1	52	1	7	23	67	KHOAN	Vietnamese
3	LÊ BA PHƯƠNG	TD1	53	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN MINH THỊNH	TD1					78	KHOAN	Vietnamese
5	DUƠNG XUÂN THẮNG	TD1	48	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
6	ĐÌNH VĂN TRỌNG	TD1					69	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN MINH SƠN	TD1	44	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN VĂN CANG	TD1	49	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN DŨNG	TD1	50	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
10	HỒNG DŨNG THẮNG	TD1	47	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
11	BUI VĂN NINH	TD1	51	1	4		82	KHOAN	Vietnamese
12	HOANG VIỆT LINH	TD1	45	1	6		99	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM THANH KHIỆT	TD1	54	1	6		62	NHA THAU	Vietnamese
14	NGUYỄN QUANG SŨNG	TD1	46	1	3		71	ANTOAN	Vietnamese
15	PHẠM VĂN HOÀN	RP3	54-55	2	13	78	60	KHI	Vietnamese
16	ANWAR BIN ABD RASHID	RP3	59	1	10	15	87	KHI	Malaysian
17	BUI ĐỨC TRUYỀN	RP3	56	1	12		77	KHI	Vietnamese
18	LÊ TIẾN DŨNG	RP3	57-58	2	19	21	80	KHI	Vietnamese
19	HỒ THẾ BÌNH	RP3	61-62	2	20		60	KHI	Vietnamese
20	VŨ VĂN SƠN	RP3	62	1	5		57	KHI	Vietnamese
21	NGUYỄN THẾ HÙNG	RP3	67	1	10		75	KHI	Vietnamese
22	NGUYỄN PHÚC HẬU	RP3	63	1	10		70	KHI	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	14	11	58	1.042	63	12		CHUYEN 2 PAX TU BK16 SANG RP3
2	BK16	0	0	0	0	0	0-2		
3	RP3	8	11	99	566	114	0		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>22</b>	<b>157</b>	<b>1.608</b>	<b>177</b>	<b>12</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>157</b>	<b>1.608</b>	<b>177</b>			

GRAND TOAL: 1.942 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/08/2017	TO: CTK3 - JS2	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Vậ - MMinh - MQUÂN	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN NHANH	CTK3	88	1	5		67	PSV	Vietnamese
2	PHAN VAN AN	CTK3	91	1	5	8	70	PSV	Vietnamese
3	LE THANH CHAU	CTK3	89	1	7	40	69	PSV	Vietnamese
4	TRAN QUOC TUAN	CTK3	90	1	5		70	PSV	Vietnamese
5	PHAM QUANG HUNG	JS2	36	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
6	TRAN VAN TIEP	JS2	34	1	12		68	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN QUANG HA	JS2	51	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN TIEN VINH	JS2	48	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
9	DO VAN QUY	JS2	46	1	5		57	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN VAN TRUONG	JS2	35	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN DUC CONG	JS2	37	1	10		68	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN VAN THOM	JS2	47	1	5	11	50	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN VAN KHUE	JS2	38	1	10		67	KHOAN	Vietnamese
14	PHAN VAN NGHIEM	JS2	49-50	2	15		59	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN VAN TRI	JS2	45	1	3		74	KHOAN	Vietnamese
16	DAO VAN SINH	JS2	52	1	10		58	KHOAN	Vietnamese
17	LE QUOC TRUNG	JS2	44	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN HONG NAM	JS2	39	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
19	DO XUAN THANG	JS2	40	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
20	HUYNH KIM LONG	JS2	42-43	2	10		59	KHOAN	Vietnamese
21	TRAN XUAN THI	JS2	41	1	4		55	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYEN HUNG CUONG	JS2	32-33	2	13		76	KHOAN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	4	4	22	276	48	2		TRAN NGOC BINH NB
2	JS2	18	21	135	1.197	11	20		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>25</b>	<b>157</b>	<b>1.473</b>	<b>59</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>157</b>	<b>1.473</b>	<b>59</b>			

GRAND TOAL: 1.689 KGS

VSP REP.  
*[Signature]*

VNH REP.  
*[Signature]*

CAPTAIN  
*[Signature]*



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/08/2017	TO: CLO - JS2	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:50
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Phong - DUONG - Năm - DTùng	ETA: 09:30
TRANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN DINH SAN	CLO	64	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
2	TRAN VAN GIANG	CLO	79	1	8		70	DIAVATLY	Vietnamese
3	KOROTKOV B.A.	CLO	62	1	7		90	KHOAN	Russian
4	VUONG NGOC HOAN	CLO	74	1	5	45	68	KHOAN	Vietnamese
5	HOANG VAN TRUNG	CLO	63	1	5	18	71	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN TUONG LONG	CLO	78	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
7	VU THE NANG	CLO	66	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
8	ĐANG KIM DUONG	CLO	67	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
9	HOANG VAN THAI	CLO	70	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
10	VU MINH TU	CLO	77	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
11	PHAN DOAN HUE	CLO	72	1	10		68	KHOAN	Vietnamese
12	LE VAN ĐÔNG	CLO	65	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
13	PHAM VAN TAM	CLO	76	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
14	PHAN CONG PHU	CLO	71	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
15	ĐINH XUAN PHU	CLO	69	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
16	ĐO HOANG GIA PHUC	CLO	75	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
17	LAM QUANG THANH	CLO	68	1	10		70	T-TIN	Vietnamese
18	NGUYEN THE DANH	CLO	73	1	17		70	T-TIN	Vietnamese
19	NGUYEN VAN TUAN	CLO					75	PSV	Vietnamese
20	ĐO THANH HAI	JS2	56	1	9		64	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN VAN TIEN	JS2	57	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYEN XUAN NGOC	JS2	55	1	17		70	KHOAN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	19	18	120	1.344	63	18		
2	JS2	3	3	31	204	0	4		
TOTAL		22	21	151	1.548	63	22		
WEIGHT KG				151	1.548	63			

GRAND TOAL: 1.762 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/08/2017	TO: RP3 - P4 - P3	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: Phong - TRƯỜNG - Năm - DTùng	ETA: 11:30
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ VĂN ĐỨC	RP3	44-45	2	10		59	KHI	Vietnamese
2	NGUYEN HOAI VU	RP3	47	1	9		60	KHI	Vietnamese
3	TRẦN VĂN TINH	RP3	46	1	7		52	KHI	Vietnamese
4	ĐÀO THÈ LONG	RP3	29-30	2	14		55	KHI	Vietnamese
5	NGUYỄN ĐỨC ĐẠT	RP3	31	1	8		50	KHI	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN HÙNG	RP3	43	1	5		64	KHI	Vietnamese
7	TRẦN QUỐC HIỆP	RP3	41-42	2	7		77	KHI	Vietnamese
8	THAI VĂN DŨNG	RP3	40	1	5		60	KHI	Vietnamese
9	TẠ HOAI TRANG	RP3	53	1	10		74	ANTOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN HOAI BAO	RP3	37	1	16		67	XAYLAP	Vietnamese
11	PHẠM NGỌC LINH	RP3	32	1	8	15	88	XAYLAP	Vietnamese
12	BUI VĂN TRI	RP3	33	1	5	73	70	XAYLAP	Vietnamese
13	ĐỖ VĂN CÔNG	RP3	35	1	5		80	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN THANH BĂNG	RP3	34	1	13		75	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN MẠNH TUẤN	RP3	36	1	8		75	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN HỒNG DƯƠNG	RP3	38-39	2	10		50	PSV	Vietnamese
17	HOANG TRỌNG TÂN	P4	13	1	5		77	KHI	Vietnamese
18	TRẦN VĂN THAI	P4	12	1	3		57	KHI	Vietnamese
19	NGUYỄN HỒNG PHÚC	P4	22	1	3		69	KHI	Vietnamese
20	NGUYỄN THANH GIÁP	P4	14	1	3		71	KHI	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN ANH	P4	15	1	6		62	KHI	Vietnamese
22	TRẦN ĐỨC TUẤN	P4	16,21	2	15		77	XAYLAP	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	16	20	140	1.056	88	0		
2	P4	6	7	35	413	0	20		
3	P3	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		22	27	175	1.469	88	22		
WEIGHT KG				175	1.469	88			

GRAND TOAL: 1.732 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 24-Aug-17	TO: P4 - TD2	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:40
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: Vận - MMinh - MQUÂN	ETA: 11:20
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	YAKIMENKO V.A	P4	87	1	9		118	KHI	Russian
2	OKOVANSEN G.Q	P4	88	1	10		115	KHI	Russian
3	NGUYEN THANH TRUNG	P4	83	1	4		66	KHI	Vietnamese
4	BUI THANH AN	P4	86	1	6		63	KHI	Vietnamese
5	NGUYEN ĐỨC HẠNH	P4	89	1	5	90	65	KHI	Vietnamese
6	PHẠM HỮU THỌ	P4	90	1	8		67	KHI	Vietnamese
7	HOANG VAN HUNG	P4	82	1	3		70	KHI	Vietnamese
8	NGO VAN HA	P4					74	KHI	Vietnamese
9	ĐỖ ĐỨC LONG	P4	84	1	5		55	KHI	Vietnamese
10	NGUYEN TRỌNG KIỂM	P4	85	1	5		81	KHI	Vietnamese
11	LÊ VĂN XUÂN	TD2	10	1	8		83	KHOAN	Vietnamese
12	PHAN VĂN DIỆP	TD2					83	KHOAN	Vietnamese
13	DUƠNG HAI BĂNG	TD2	09	1	9		88	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM VĂN HÙNG	TD2	12	1	4		66	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ THANH TUYẾN	TD2	06	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN VĂN BÌNH	TD2	16	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ HUNG CUÔNG	TD2	05	1	7		95	KHOAN	Vietnamese
18	TRẦN VĂN LỆNH	TD2	13	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
19	HỒ VĂN HÙNG	TD2	11	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
20	PHẠM TẤT LỰC	TD2	07-08	2	9		77	KHOAN	Vietnamese
21	TRẦN ĐÔNG HUNG	TD2	15	1	15		78	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYEN HUU LUAN	TD2	14	1	11		66	KHOAN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	10	9	55	774	90	04		
2	TD2	12	12	80	931	0	18		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>21</b>	<b>135</b>	<b>1.705</b>	<b>90</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>135</b>	<b>1.705</b>	<b>90</b>			

GRAND TOAL: 1.930 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/08/2017	TO: TD5 - RC5 - RP3	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:35
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: Hồi - MTuấn - THU	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN ĐỨC MẠNH	TD5	52	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN KHAC TUAT	TD5	47-48	2	12	50	52	XAYLAP	Vietnamese
3	HOANG ĐỨC TUAN	TD5	46	1	10		62	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYEN CONG AN	TD5	50	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
5	BUI CONG THANH	TD5	49	1	8		74	XAYLAP	Vietnamese
6	HOANG NGOC HOAI	TD5	51	1	10		62	XAYLAP	Vietnamese
7	DOAN MẠNH TOAN	RP3	81	1	5		70	KHI	Vietnamese
8	PHAN VAN LOI	RP3	80	1	12		78	KHI	Vietnamese
9	HOANG VAN PHAI	RP3	78	1	5		65	KHI	Vietnamese
10	NGUYEN VAN BINH	RP3	82	1	5		65	KHI	Vietnamese
11	TRAN TRUNG KIEN	RP3	79	1	10	55	75	KHI	Vietnamese
12	NGUYEN TUAN ANH	RP3	95	1	4		66	KHI	Vietnamese
13	NGUYEN VAN KHAI	RP3	91-92	2	10		60	KHI	Vietnamese
14	NGUYEN NHU Y	RP3	88-89	2	12		60	KHI	Vietnamese
15	HOANG HUY HIEU	RP3	94	1	8		56	KHI	Vietnamese
16	NGUYEN HONG KHANH	RP3	96	1	6		65	KHI	Vietnamese
17	PHAM THANH TUNG	RP3	90	1	8		75	KHI	Vietnamese
18	PHAM VAN QUAN	RP3	93	1	3		67	KHI	Vietnamese
19	NGUYEN VU ĐỨC DUNG	RP3	87	1	12		70	KHI	Vietnamese
20	TA HONG KHANH	RP3	85-86	2	17		65	KHI	Vietnamese
21	NGUYEN TIEN DUNG	RP3	83	1	8		65	KHI	Vietnamese
22	LAM BAO HUNG	RP3	84	1	5		65	KHI	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	6	7	55	380	50	1		
2	RC5	0	0	0	0	0	1		
3	RP3	16	19	130	1.067	55	0		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>26</b>	<b>185</b>	<b>1.447</b>	<b>105</b>	<b>2</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>185</b>	<b>1.447</b>	<b>105</b>			

GRAND TOAL: 1.737 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN





# FLIGHT MANIFEST



DATE: 24-Aug-17	TO: TD2 - PPD	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:30
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: LBinh - CHIẾN - Luy - Vũ	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN PHONG	TD2					63	KHOAN	Vietnamese
2	NHÂM ĐỨC TUẤN	TD2	01	1	5		75	DIAVATLY	Vietnamese
3	TRẦN CÔNG HIẾN	TD2	04	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
4	ĐO NGỌC QUANG	TD2					65	KHOAN	Vietnamese
5	BUI THỌ DƯƠNG	TD2	02	1	7		68	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN VĂN HÙNG	TD2	03	1	4		73	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN NGUYỄN TÂN TÀI	PPD	77	1	8	40	95	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	PPD					68	KHI	Vietnamese
9	LE VĂN LONG	PPD	90	1	4		73	KHI	Vietnamese
10	VO QUANG ĐẠT	PPD	88	1	7		70	KHI	Vietnamese
11	ĐẶNG PHÚC THĂNG	PPD	91	1	7		84	KHI	Vietnamese
12	DOAN VIỆT ĐIỆP	PPD	94	1	9		62	KHI	Vietnamese
13	NGUYỄN NGỌC THU	PPD	87	1	5		62	KHI	Vietnamese
14	NGUYỄN NGỌC ANH	PPD	92-93	2	15		69	KHI	Vietnamese
15	BUI ANH TUẤN	PPD	89	1	10		82	KHI	Vietnamese
16	HOANG THANH CHINH	PPD	80	1	4		65	KHI	Vietnamese
17	NGUYỄN TÂN NHÂN	PPD	78-79	2	17		82	XAYLAP	Vietnamese
18	TRẦN XUÂN THẢO	PPD	75-76	2	14		68	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYỄN MẠNH HÙNG	PPD	81	1	12	65	79	XAYLAP	Vietnamese
20	PHẠM VĂN PHÚC	PPD	82	1	13		75	XAYLAP	Vietnamese
21	TRẦN VĂN LUẬN	PPD	85	1	10	13	65	XAYLAP	Vietnamese
22	TÔ QUỐC TUẤN	PPD	83-84	2	18		63	XAYLAP	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	6	4	21	414	0	0		
2	PPD	16	19	153	1.162	118	22		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>23</b>	<b>174</b>	<b>1.576</b>	<b>118</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>174</b>	<b>1.576</b>	<b>118</b>			

GRAND TOAL: 1.868 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/08/2017	TO: PPD - RPI	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:30
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: LBinh - TTrung - Luy	ETA: 13:10
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN QUY TAN	PPD	72-73	2	7		74	DK9	Vietnamese
2	TRAN DOAN HUONG	PPD					77	KH-THAC	Vietnamese
3	NGHIEM XUAN MINH	PPD	70	1	4		60	KHI	Vietnamese
4	LE HONG PHONG	PPD	68	1	5		74	KHI	Vietnamese
5	BUI NGOC HUONG	PPD	69	1	5	15	64	KHI	Vietnamese
6	TRUONG HAI HA	PPD	66	1	3		67	KHI	Vietnamese
7	ĐAO ANH TUAN	PPD	74	1	5		66	KHI	Vietnamese
8	NGUYEN VAN CHIEN	PPD	71	1	3		54	KHI	Vietnamese
9	LE HUY VINH	PPD	67	1	3		61	KHI	Vietnamese
10	ĐO XUAN PHUONG	PPD	75	1	6		61	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYEN XUAN SON	RPI	20	1	12		82	CODIEN	Vietnamese
12	ĐOAN QUANG TRUNG	RPI	21	1	18		56	XAYLAP	Vietnamese
13	HA VAN NHIEM	RPI	17-18	2	16		63	XAYLAP	Vietnamese
14	PHAM VAN TAN	RPI	08	1	13		74	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYEN TRONG NHAT	RPI	14	1	11	95	53	XAYLAP	Vietnamese
16	TRAN QUOC VAN	RPI	15	1	5		65	XAYLAP	Vietnamese
17	PHAM TIEN ĐANG	RPI	09	1	15		50	XAYLAP	Vietnamese
18	THOI QUOC TUAN	RPI	169	1	8		63	XAYLAP	Vietnamese
19	DUONG VAN QUAN	RPI	10	1	7		65	XAYLAP	Vietnamese
20	BUI VAN BAN	RPI	11	1	7		72	XAYLAP	Vietnamese
21	LE ANH ĐỨC	RPI	13	1	6		77	XAYLAP	Vietnamese
22	TRAN NGOC DUY	RPI	12	1	7		63	XAYLAP	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	10	10	41	658	15	9+1		CHUYEN 1 PAX PPD SANG RPI
2	RPI	12	13	125	783	95	6		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>23</b>	<b>166</b>	<b>1.441</b>	<b>110</b>	<b>15</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>166</b>	<b>1.441</b>	<b>110</b>			

GRAND TOAL: 1.717 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN